

BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026,
phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm học 2026-2027**

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Quy mô mạng lưới trường, lớp học

- Tổng số có 07 trường, 117 lớp, 3637 học sinh. Trong đó, 03 trường mầm non, 01 nhóm trẻ độc lập, 43 lớp, 921 trẻ; 01 trường tiểu học, 20 lớp, 697 học sinh; 01 trường THCS, 14 lớp, 559 học sinh; 02 trường TH và THCS, 40 lớp, 1460 học sinh.

2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (tính đến hết tháng 31/5/2026).

- Tổng số có 20 cán bộ quản lý, 181 giáo viên, 11 nhân viên trường học. Trong đó:

- + Mầm non: 09 cán bộ quản lý; 63 giáo viên; 03 nhân viên (biên chế).
- + Tiểu học: 04 cán bộ quản lý; 68 giáo viên; 01 nhân viên.
- + THCS: 07 cán bộ quản lý; 50 giáo viên; 07 nhân viên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường

1.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo về giáo dục

UBND xã đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026; kế hoạch huy động trẻ đến trường; kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; các văn bản chỉ đạo bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh, chuyển đổi số trong giáo dục.

Các văn bản được ban hành kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục. Việc triển khai các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và ngành Giáo dục được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ tại các cơ sở giáo dục.

1.2. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; đẩy mạnh thực hiện tự chủ trong các cơ sở giáo dục

Các nhà trường tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, phát huy dân chủ, thực hiện công khai, minh bạch trong các hoạt động giáo dục.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành được đẩy mạnh; thực hiện hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, hồ sơ điện tử, cơ sở dữ liệu ngành.

Tồn tại: Một số cán bộ quản lý còn hạn chế trong việc khai thác các ứng dụng số; nguồn lực phục vụ chuyển đổi số chưa đồng đều giữa các trường.

2. Kết quả thực hiện chương trình giáo dục

2.1. Giáo dục mầm non

a) Kết quả đạt được

Duy trì và nâng cao tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp; trẻ mẫu giáo đến trường đạt 100%, trẻ ở độ tuổi nhà trẻ đến trường đạt 53%.

100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt 100%.

Các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo đảm an toàn cho trẻ; không xảy ra ngộ độc thực phẩm và tai nạn thương tích nghiêm trọng.

Chất lượng giáo dục trẻ được nâng lên; tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về thể chất, nhận thức và kỹ năng đạt yêu cầu.

Công tác quản lý nhóm trẻ độc lập tư thục được thực hiện thường xuyên, đúng quy định.

b) Tồn tại, hạn chế

Một số cơ sở còn thiếu phòng chức năng, trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục; đội ngũ giáo viên ở một số trường còn thiếu so với định mức.

2.2. Giáo dục tiểu học

a) Kết quả đạt được

Thực hiện nghiêm túc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp.

Đội ngũ giáo viên và CBQL các đơn vị trường học cơ bản đủ về số lượng (1.5GV/ lớp). Tuy nhiên, hiện một số đơn vị chưa có giáo viên môn Tin học và Công nghệ.

Cơ sở vật chất các nhà trường cơ bản đảm bảo, thường xuyên được tu sửa, bổ sung tăng cường trong năm học.

Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục địa phương.

Thực hiện tốt công tác giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Duy trì môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; thư viện trường học từng bước được nâng cấp.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện học bạ số theo quy định.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên.

2.3. Giáo dục trung học

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp điều kiện thực tế.

Tổ chức hiệu quả dạy học các môn tích hợp Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý; nội dung giáo dục địa phương và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

Thực hiện nghiêm túc quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh.

Công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh được quan tâm; nhiều học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục học nghề và giáo dục thường xuyên.

Công tác quản lý dạy thêm, học thêm được thực hiện đúng quy định.

Hoàn thành tốt công tác tuyển sinh lớp 6 và tham gia các kỳ thi, cuộc thi do ngành tổ chức.

2.4. Giáo dục thường xuyên

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; duy trì kết quả phổ cập giáo dục và xóa mù chữ.

Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động nền nếp, tổ chức nhiều lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, nâng cao kiến thức cho người dân.

2.5. Giáo dục hòa nhập

Các trường thực hiện đầy đủ quyền được học tập của trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt; xây dựng kế hoạch hỗ trợ phù hợp cho từng đối tượng.

2.6. Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia

100% các trường thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định.

Các trường tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia; tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Chỉ đạo trường TH&THCS Phan Sào Nam hoàn thành hồ sơ và các điều kiện cần thiết đề nghị công nhận đạt Kiểm định chất lượng và chuẩn Quốc gia.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

3.1. Số lượng và cơ cấu đội ngũ

Toàn xã có 20 cán bộ quản lý, 181 giáo viên và 11 nhân viên.

Các nhà trường chủ động bố trí, sắp xếp đội ngũ phù hợp, cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy và quản lý.

Tuy nhiên, do quy mô trường lớp ở một số đơn vị còn nhỏ nên chưa tối đa hóa được việc bố trí sử dụng giáo viên. Số lượng giáo viên ở cấp mầm non và trung học cơ sở chưa bảo đảm theo định mức quy định, tình trạng thừa/thiếu giáo viên bộ môn ở trong một số nhà trường còn diễn ra gây khó khăn cho việc bố trí chuyên môn.

3.2. Chất lượng đội ngũ

96% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định (tỷ lệ chuẩn mầm non 99%, tiểu học 94%, trung học cơ sở 93%); tích cực tham gia bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng thực hiện Chương trình GDPT 2018.

*Hạn chế, nguyên nhân:

- Hạn chế:

Một bộ phận giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và khai thác hiệu quả các thiết bị dạy học hiện đại.

Năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở một số giáo viên còn chậm so với yêu cầu đổi mới giáo dục.

Đội ngũ giáo viên một số môn học còn thiếu hoặc chưa bảo đảm cơ cấu hợp lý, ảnh hưởng đến việc phân công giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Nguyên nhân:

Nguồn tuyển dụng giáo viên ở một số môn học đặc thù còn hạn chế, việc bổ sung biên chế chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu thực tế.

Khối lượng công việc của giáo viên ngày càng tăng, trong khi thời gian dành cho nghiên cứu, tự học và bồi dưỡng chuyên môn còn hạn chế.

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số và đổi mới phương pháp dạy học tại một số trường chưa đồng bộ.

4. Việc bố trí, phân bổ ngân sách nhà nước và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

4.1. Việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

UBND xã thường xuyên quan tâm phối hợp với các cơ quan chuyên môn và các nhà trường rà soát, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Hệ thống phòng học cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học; các trường học được duy tu, sửa chữa thường xuyên, bảo đảm an toàn cho học sinh và giáo viên. Cảnh quan nhà trường ngày càng xanh, sạch, đẹp, thân thiện.

Các nhà trường đã được trang bị bổ sung nhiều thiết bị dạy học tối thiểu theo danh mục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; từng bước tăng cường các thiết bị

công nghệ thông tin như máy tính, máy chiếu, tivi thông minh, đường truyền internet phục vụ công tác quản lý và giảng dạy.

Các trường mầm non được quan tâm đầu tư đồ dùng, đồ chơi, thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non.

Các trường tiểu học và trung học cơ sở từng bước bổ sung thiết bị dạy học đối với các môn học theo Chương trình GDPT 2018, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học được thực hiện tương đối hiệu quả; các nhà trường xây dựng kế hoạch bảo quản, khai thác và sử dụng đúng mục đích, phát huy công năng của trang thiết bị được đầu tư.

4.2. Việc huy động và quản lý nguồn lực hợp pháp để đầu tư cho giáo dục và đào tạo

UBND xã đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hội cha mẹ học sinh và các nhà hảo tâm để hỗ trợ phát triển giáo dục trên địa bàn.

Các nguồn lực huy động được tập trung đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, cải tạo cảnh quan trường học, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Công tác quản lý, sử dụng các nguồn lực được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, phát huy hiệu quả nguồn kinh phí được huy động.

Các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc việc công khai các khoản vận động, tài trợ theo quy định; tăng cường sự giám sát của cấp ủy, chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể.

Việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ngày càng được tăng cường, tạo sự đồng thuận trong việc huy động các nguồn lực phục vụ phát triển giáo dục.

5. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quốc phòng an ninh

5.1. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thực sự gương mẫu, là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Các trường thực hiện tốt giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng văn hóa học đường; giáo dục quốc phòng, an ninh theo quy định.

a) Kết quả đạt được

Các cơ sở giáo dục đã quán triệt và triển khai đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các văn bản chỉ đạo của ngành Giáo dục đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được thực hiện thường xuyên thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ, hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn và các đợt học tập nghị quyết, chuyên đề hằng năm.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của ngành và của đơn vị.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai gắn với nhiệm vụ chuyên môn và các phong trào thi đua của ngành; góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân và chất lượng giáo dục.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phát huy vai trò nêu gương, giữ gìn phẩm chất đạo đức nhà giáo, thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong trường học; xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, đoàn kết, thân thiện.

Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm nghiêm trọng về đạo đức nhà giáo hoặc các quy định của ngành; đa số cán bộ, giáo viên tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội và công tác cộng đồng.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

*Tồn tại, hạn chế:

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tại một số đơn vị đôi khi còn mang tính lồng ghép, hình thức; hiệu quả tuyên truyền, giáo dục chưa thật sự đồng đều.

Một bộ phận nhỏ cán bộ, giáo viên chưa thật sự chủ động trong tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp.

Công tác nêu gương, lan tỏa các điển hình tiên tiến ở một số đơn vị chưa được thực hiện thường xuyên.

*Nguyên nhân:

Khối lượng công việc chuyên môn ngày càng lớn, áp lực công việc cao nên việc tham gia các hoạt động bồi dưỡng, nghiên cứu, học tập của một số cán bộ, giáo viên còn hạn chế.

Một số cán bộ, giáo viên chưa thực sự chủ động đổi mới, thích ứng với yêu cầu ngày càng cao của ngành Giáo dục trong giai đoạn chuyển đổi số và thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Điều kiện tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chính trị, kỹ năng mềm và các hoạt động giáo dục tư tưởng ở một số thời điểm còn khó khăn về thời gian và kinh phí.

Công tác biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong xây dựng đội ngũ nhà giáo gương mẫu có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức.

5.2. *Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh, sinh viên; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường*

a) Kết quả đạt được

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn đã triển khai nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các phong trào thi đua của ngành giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn.

Các nhà trường tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm công dân thông qua các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm, các ngày lễ kỷ niệm và các phong trào thi đua.

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống được lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục; chú trọng giáo dục kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa, kỹ năng phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước và an toàn trên môi trường mạng.

Phong trào xây dựng văn hóa học đường được triển khai hiệu quả; mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội ngày càng được tăng cường; ý thức chấp hành nội quy, nề nếp của học sinh có nhiều chuyển biến tích cực.

Các tổ chức Đoàn, Đội trong trường học phát huy tốt vai trò giáo dục, tập hợp học sinh tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện, đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động vì cộng đồng.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

*Tồn tại, hạn chế:

Hiệu quả giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống ở một số học sinh chưa thực sự bền vững; vẫn còn hiện tượng vi phạm nội quy trường lớp, ý thức tự giác học tập và rèn luyện chưa cao.

Việc tổ chức một số hoạt động giáo dục kỹ năng sống, trải nghiệm thực tế còn chưa thường xuyên, nội dung và hình thức chưa thật sự phong phú.

Công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong quản lý, giáo dục học sinh ở một số trường hợp chưa chặt chẽ.

Một bộ phận học sinh chịu ảnh hưởng từ các thông tin thiếu lành mạnh trên mạng xã hội, tác động đến nhận thức, hành vi và lối sống.

*Nguyên nhân:

Sự tác động của mặt trái kinh tế thị trường, mạng xã hội và môi trường thông tin đa chiều ảnh hưởng đến tư tưởng, đạo đức và lối sống của học sinh.

Một số phụ huynh còn bận rộn với công việc, chưa dành nhiều thời gian quan tâm, phối hợp giáo dục con em.

Điều kiện kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống còn hạn chế.

Năng lực tổ chức một số hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị sống của một bộ phận giáo viên còn cần tiếp tục được bồi dưỡng, nâng cao.

6. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

6.1. Triển khai công tác giáo dục thể chất và các hoạt động thể thao trong trường học

a) Kết quả đạt được

Duy trì hiệu quả các hoạt động thể dục thể thao; tích cực tham gia các giải thể thao học sinh do các cấp tổ chức.

Các cơ sở giáo dục thực hiện đầy đủ chương trình môn Giáo dục thể chất theo quy định; bảo đảm thời lượng và nội dung giảng dạy phù hợp với từng cấp học.

Chỉ đạo các nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục giữa giờ, thể thao ngoại khóa, các trò chơi dân gian, hoạt động rèn luyện thân thể góp phần nâng cao sức khỏe và thể chất cho học sinh.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

***Tồn tại, hạn chế:**

Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục thể chất tại một số trường còn thiếu hoặc chưa đồng bộ; sân chơi, bãi tập còn hạn chế về diện tích và trang thiết bị.

Việc phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thể thao còn gặp khó khăn.

***Nguyên nhân:**

Nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất và trang thiết bị thể dục, thể thao còn hạn chế.

Quỹ đất dành cho sân chơi, bãi tập tại một số trường chưa đáp ứng yêu cầu. Kinh phí bố trí để bồi dưỡng học sinh có năng khiếu còn hạn chế.

6.2. Triển khai công tác y tế trường học và phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm an toàn trường học

a) Kết quả đạt được

Các cơ sở giáo dục xây dựng và triển khai kế hoạch công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn trường học theo quy định.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cá nhân, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước và an toàn giao thông cho học sinh.

Duy trì vệ sinh môi trường, vệ sinh trường lớp học; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn bán trú, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học.

Phối hợp với cơ quan y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; thực hiện theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh và cập nhật hồ sơ sức khỏe theo quy định.

Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện chủ động, kịp thời; các trường thường xuyên theo dõi tình hình sức khỏe học sinh, triển khai các biện pháp phòng chống dịch phù hợp với tình hình thực tế.

Các nhà trường xây dựng phương án phòng, chống thiên tai, cháy nổ, cứu nạn cứu hộ; tổ chức tuyên truyền, tập huấn kỹ năng phòng tránh tai nạn, thương tích cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

Trong năm học không xảy ra vụ việc mất an toàn nghiêm trọng, cháy nổ hoặc dịch bệnh lớn trong các cơ sở giáo dục.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

*Tồn tại, hạn chế:

Một số trường còn thiếu trang thiết bị y tế, thuốc thiết yếu và cơ sở vật chất phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

Nhân viên y tế trường học còn thiếu hoặc chủ yếu kiêm nhiệm, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai công tác y tế trường học.

Ý thức chấp hành các quy định về vệ sinh cá nhân, an toàn giao thông và phòng chống tai nạn thương tích của một bộ phận học sinh chưa thật sự tốt.

Công tác tuyên truyền, giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn, đuối nước ở một số thời điểm chưa thường xuyên.

*Nguyên nhân:

Kinh phí dành cho công tác y tế trường học và đầu tư trang thiết bị y tế còn hạn chế.

Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong quản lý học sinh ngoài thời gian học tập đôi lúc chưa chặt chẽ.

Điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp, nguy cơ phát sinh dịch bệnh và tai nạn thương tích luôn tiềm ẩn, gây khó khăn cho công tác phòng ngừa và kiểm soát.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành

7.1. Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá; xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

a) Kết quả đạt được

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo chỉ đạo của ngành Giáo dục và địa phương; đẩy mạnh

ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy và kiểm tra, đánh giá.

100% các trường thực hiện cập nhật, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; thực hiện đồng bộ dữ liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định.

Các phần mềm quản lý trường học, quản lý hồ sơ, sổ điểm điện tử, học bạ số, tuyển sinh đầu cấp và các nền tảng dạy học trực tuyến được triển khai, sử dụng hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên từng bước nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng bài giảng điện tử, học liệu số và các thiết bị công nghệ trong giảng dạy.

Hạ tầng công nghệ thông tin tại các trường tiếp tục được quan tâm đầu tư; hệ thống internet cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý và dạy học.

Việc kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu giữa các cơ sở giáo dục với cơ sở dữ liệu ngành và các hệ thống dùng chung được thực hiện theo quy định.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

*Tồn tại, hạn chế:

Hạ tầng công nghệ thông tin tại một số trường còn thiếu và chưa đồng bộ; số lượng máy tính, thiết bị công nghệ phục vụ dạy học và quản lý còn hạn chế.

Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên chưa đồng đều; việc khai thác các phần mềm và học liệu số chưa thật sự hiệu quả.

Việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử chất lượng cao còn chưa nhiều; công tác chia sẻ, khai thác nguồn học liệu số giữa các đơn vị chưa thường xuyên.

*Nguyên nhân:

Nguồn kinh phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin và thiết bị chuyển đổi số còn hạn chế.

Một số cán bộ, giáo viên còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ mới và thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số.

Khối lượng công việc chuyên môn lớn nên thời gian dành cho nghiên cứu, xây dựng học liệu số còn hạn chế.

Điều kiện cơ sở vật chất của một số trường chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu triển khai chuyển đổi số toàn diện.

7.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận Một cửa, Một cửa liên thông

a) Kết quả đạt được

Các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa quy trình giải quyết công việc, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tổ chức.

Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giáo dục được thực hiện đúng quy trình, đúng thời gian quy định; không để xảy ra tình trạng chậm trễ hoặc gây phiền hà cho tổ chức, công dân.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý văn bản, điều hành công việc; thực hiện trao đổi văn bản điện tử, chữ ký số và lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định.

Các thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử, góp phần giảm thời gian, chi phí cho người dân và nâng cao hiệu quả quản lý.

Công tác công khai thủ tục hành chính được thực hiện đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận và thực hiện các thủ tục liên quan đến lĩnh vực giáo dục.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

*Tồn tại, hạn chế:

Một bộ phận người dân còn hạn chế trong việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Việc khai thác, sử dụng một số phần mềm và dịch vụ công trực tuyến ở một số đơn vị còn chưa thường xuyên.

Công tác số hóa hồ sơ, tài liệu ở một số trường còn chậm; tỷ lệ hồ sơ điện tử chưa đạt mức tối ưu.

*Nguyên nhân:

Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận người dân và cán bộ thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

Hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ cải cách hành chính tại một số đơn vị chưa đồng bộ.

Một số quy trình nghiệp vụ còn phải thực hiện song song giữa hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử theo quy định hiện hành.

Nguồn lực về nhân sự và kinh phí phục vụ công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính còn hạn chế so với yêu cầu thực tế.

8. Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

a) Kết quả đạt được

UBND xã và các cơ sở giáo dục đã thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất đối với việc thực hiện nhiệm vụ năm học, các quy định của ngành Giáo dục và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện chương trình giáo dục, công tác chuyên môn, quản lý tài chính, cơ sở vật chất, thực hiện các khoản thu,

công tác phổ cập giáo dục, vệ sinh an toàn thực phẩm và các hoạt động giáo dục khác theo quy định.

Thông qua công tác kiểm tra đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở giáo dục; nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác tự kiểm tra nội bộ trường học; tăng cường công khai, minh bạch trong các hoạt động quản lý và điều hành.

Trong năm học, không có vụ việc vi phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; các tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra đều được nhắc nhở, khắc phục kịp thời.

Công tác tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến lĩnh vực giáo dục được thực hiện đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

*Tồn tại, hạn chế:

Công tác tự kiểm tra, tự đánh giá ở một số cơ sở giáo dục chưa thật sự thường xuyên và sâu sát; việc phát hiện, khắc phục hạn chế có thời điểm còn chậm.

Một số hồ sơ, sổ sách chuyên môn, hồ sơ quản lý ở các trường còn thiếu tính khoa học, việc cập nhật thông tin chưa kịp thời.

Công tác kiểm tra chuyên đề đối với một số lĩnh vực còn hạn chế do thiếu thời gian và nguồn nhân lực thực hiện.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, giám sát và quản lý công tác kiểm tra chưa đồng bộ.

*Nguyên nhân:

Khối lượng công việc của cán bộ phụ trách nhiều, trong khi nhân lực thực hiện công tác kiểm tra còn hạn chế.

Một số cán bộ, giáo viên chưa thực sự chủ động trong công tác tự kiểm tra, tự rà soát và khắc phục tồn tại.

Nguồn lực phục vụ công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế; việc ứng dụng các phần mềm quản lý, theo dõi kiểm tra chưa được triển khai đồng bộ.

9. Việc thực hiện các phong trào thi đua và công tác truyền thông giáo dục trong toàn ngành

a) Kết quả đạt được

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn đã tích cực hưởng ứng và triển khai hiệu quả các phong trào thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và địa phương phát động.

Tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ trọng tâm của ngành như: “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, “Xây dựng

trường học hạnh phúc”, “Dạy tốt - Học tốt”, “Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn” và các phong trào thi đua yêu nước khác.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hội thi chuyên môn, các hoạt động nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Học sinh tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các phong trào do ngành và địa phương tổ chức, đạt nhiều kết quả tích cực.

Công tác khen thưởng được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định; kịp thời biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

Công tác truyền thông giáo dục được quan tâm đẩy mạnh thông qua các hội nghị, các trang thông tin điện tử, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh và các hoạt động tuyên truyền tại cơ sở; góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, phụ huynh và Nhân dân về các chủ trương đổi mới giáo dục.

Các nhà trường chủ động cung cấp thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học, các hoạt động nổi bật, gương người tốt việc tốt, mô hình hay, cách làm hiệu quả; tạo sự đồng thuận và ủng hộ của xã hội đối với sự nghiệp giáo dục.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

*Tồn tại, hạn chế:

Việc triển khai các phong trào thi đua ở một số đơn vị chưa thật sự đồng đều; nội dung thi đua có thời điểm còn mang tính hình thức, chưa tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ.

Công tác phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hiệu quả còn hạn chế.

Chất lượng một số tin, bài tuyên truyền chưa cao; việc cập nhật thông tin trên các nền tảng truyền thông của nhà trường có thời điểm chưa thường xuyên.

Kỹ năng truyền thông, ứng dụng công nghệ số trong công tác truyền thông của một số cán bộ, giáo viên còn hạn chế.

*Nguyên nhân:

Khối lượng công việc chuyên môn lớn nên thời gian dành cho hoạt động thi đua và truyền thông của cán bộ, giáo viên còn hạn chế.

Một số đơn vị chưa có cán bộ phụ trách truyền thông chuyên trách; công tác truyền thông chủ yếu do giáo viên kiêm nhiệm thực hiện.

Kinh phí phục vụ các hoạt động thi đua, tuyên truyền còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới và đa dạng hóa các hình thức truyền thông.

Công tác phối hợp giữa nhà trường với các cơ quan truyền thông, tổ chức đoàn thể trong tuyên truyền về giáo dục có thời điểm chưa thật sự chặt chẽ và thường xuyên.

10. Công tác truyền thông giáo dục

a) Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn được quan tâm chỉ đạo và triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh và toàn xã hội về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của ngành giáo dục về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác tuyển sinh đầu cấp, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, chuyển đổi số trong giáo dục, xây dựng trường học an toàn, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và tai nạn thương tích.

Tăng cường truyền thông về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường học, phòng chống dịch bệnh, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, lối sống và truyền thống văn hóa cho học sinh.

Các cơ sở giáo dục đã chủ động khai thác hiệu quả các kênh truyền thông như cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh cơ sở, nhóm liên lạc điện tử giữa nhà trường và phụ huynh để cung cấp thông tin kịp thời, chính xác.

Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, vận động học sinh đến trường, hạn chế tình trạng bỏ học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các phong trào thi đua, các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt, giáo viên và học sinh tiêu biểu, tạo sức lan tỏa tích cực trong cộng đồng.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

*Tồn tại, hạn chế:

Công tác truyền thông tại một số đơn vị chưa thật sự đa dạng, nội dung và hình thức tuyên truyền còn thiếu tính sáng tạo.

Việc ứng dụng công nghệ số và các nền tảng truyền thông mới trong một số cơ sở giáo dục còn hạn chế.

Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong một số hoạt động truyền thông chưa thường xuyên, hiệu quả chưa đồng đều.

Nguồn lực dành cho hoạt động truyền thông giáo dục còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn chuyển đổi số.

*Nguyên nhân:

Đội ngũ làm công tác truyền thông chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng truyền thông.

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác truyền thông tại một số đơn vị còn thiếu.

Nhận thức của một bộ phận phụ huynh và người dân về vai trò của truyền thông giáo dục chưa đầy đủ, dẫn đến việc phối hợp trong một số hoạt động chưa đạt hiệu quả cao.

Khối lượng công việc chuyên môn lớn, trong khi nguồn kinh phí và nhân lực dành cho công tác truyền thông còn hạn chế.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

****Kết quả đạt được***

Trong năm học 2025-2026, công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã đã được triển khai đồng bộ, bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của ngành Giáo dục. Các cơ sở giáo dục đã chủ động khắc phục khó khăn, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Chất lượng giáo dục ở các cấp học tiếp tục được duy trì và từng bước nâng cao; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được giữ vững; việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện đúng lộ trình. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tinh thần trách nhiệm, ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ được nâng lên.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh được quan tâm thực hiện; môi trường giáo dục ngày càng an toàn, lành mạnh, thân thiện. Các hoạt động giáo dục thể chất, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh.

Công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực; cơ sở dữ liệu ngành giáo dục từng bước được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành. Công tác kiểm tra, giám sát, thi đua, khen thưởng và truyền thông giáo dục được triển khai nghiêm túc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn.

****Tồn tại, hạn chế***

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục và đào tạo vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại một số trường chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; một số phòng học bộ môn, phòng chức năng còn thiếu hoặc chưa được đầu tư đồng bộ.

Tình trạng thiếu giáo viên cục bộ ở một số môn học vẫn còn xảy ra, ảnh hưởng nhất định đến việc bố trí giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Công tác chuyển đổi số mặc dù đã có nhiều chuyển biến nhưng hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị phục vụ dạy học và năng lực ứng dụng công nghệ của một bộ phận cán bộ, giáo viên vẫn còn hạn chế.

Nguồn lực đầu tư cho giáo dục, nhất là kinh phí phục vụ nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, chuyển đổi số và tổ chức các hoạt động giáo dục còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

****Bài học kinh nghiệm***

Từ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.
- Chủ động xây dựng kế hoạch, bám sát nhiệm vụ trọng tâm của ngành; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.
- Phát huy hiệu quả sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.
- Quan tâm xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong thời gian tới, UBND xã Đoàn Đào đề nghị UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục quan tâm, hỗ trợ một số nội dung sau:

- Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, phòng chức năng và các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.
- Nghiên cứu bổ sung biên chế giáo viên còn thiếu, nhất là giáo viên các môn học đặc thù và các vị trí việc làm còn thiếu theo quy định.
- Tăng cường hỗ trợ kinh phí và hướng dẫn chuyên môn trong công tác chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, triển khai học liệu số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học.
- Tiếp tục quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

PHẦN II.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2026-2027

Căn cứ định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của các cấp, tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; năm học 2026- 2027 tập trung thực hiện các phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo; thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng số, ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm công dân cho học sinh.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động dạy học; xây dựng, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Tập trung xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với nâng cao chất lượng kiểm định giáo dục.

- Tăng cường công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học; chủ động phòng, chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, đuối nước và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng học sinh.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, thi đua, khen thưởng và truyền thông giáo dục.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, thân thiện và hạnh phúc; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2026-2027.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm học 2026-2027, Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh Hưng Yên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Vân Anh

